

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HSST
Ngày: 17-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các hội thẩm:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.
2. Ông Nguyễn Chí Lin.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia
phiên tòa: Ông Lê Văn Đính, Kiểm sát viên.

Ngày 17/07/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm
2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1987 tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường
trú: Ấp L, xã G, huyện H, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã G, huyện H, tỉnh L;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Phạm Văn H và bà
Nguyễn Thị D; Vợ Trần Thị T; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm
giám từ ngày 6/3/2017 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Tấn S, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp L, xã G, huyện H, tỉnh L (vắng mặt).

2/ Anh Lý Thanh C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ô N, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long
An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 6/3/2017, tại Ấp L, xã G, huyện H, tỉnh L. Lực lượng Công an huyện Đức Hòa phát hiện bắt quả tang Phạm Văn Đ đang bán 01 bịch (tép) ma túy dạng đá với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Tấn S và Lý Thanh Ch.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 bịch nylon hàn kín hai đầu hàn bên trong chứa chất tinh thể trong suốt trên người của Nguyễn Tấn S
- 01 bịch nylon hàn kín hai đầu hàn bên trong chứa chất tinh thể trong suốt trên người của Phạm Văn Đ
- Số tiền mặt 200.000 đồng là tiền Đ vừa nhận của S.
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia loại 1202 màu xanh xám

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng thu giữ 01 bịch (tép) nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể trong suốt thành hai gói để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 886/C54B ngày 8/3/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Cục cảnh sát kết luận:

- Gói ký hiệu 1: Tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định có trọng lượng 0,0761 gram, có Methamphetamin
- Gói ký hiệu 2: Tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định có trọng lượng 0,1875 gram, có Methamphetamin.

Quá trình điều tra, ngoài lần bắt quả tang, bị cáo Đ khai nhận bản thân là con nghiện ma túy nên vào ngày 01/3/2017 bị cáo đi xe buýt đến khu vực chợ Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh gặp một thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ mua 01 bịch ma túy dạng đá với số tiền 2.000.000 đồng đem về phân ra làm 20 bịch (tép) nhỏ hàn kín hai đầu để bán lại cho các con nghiện và để sử dụng. Bị cáo đã sử dụng hết 06 tép ma túy và bán ma túy cho các con nghiện không rõ lai lịch sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa không xác định được các con nghiện mua ma túy của Đ, còn lại 4 tép ma túy Đ bán cho S 01 tép giá 200.000 đồng vào ngày 01/3/2017, bán cho S và Ch 01 tép giá 200.000 đồng ngày 02/3/2017. Ngày 6/3/2017 bán cho S và Ch 01 tép giá 200.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong người của Đ 01 tép ma túy để bán cho con nghiện sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 77/QĐ-KSĐT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy

”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ mức hình phạt từ 7 năm đến 8 năm tù.

Đồng thời áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

Về tang vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 886/C54B ngày 8/3/2017 là mẫu hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng và 01 ĐTDD hiệu Nokia 1202 màu xanh xám.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn Đ nộp 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Tấn S và Lý Thanh Ch là con nghiện mua ma túy để sử dụng, hành vi của S và Ch không cấu thành tội phạm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý bằng biện pháp khác nên không đề cập.

Trong vụ án này có 01 người đàn ông không rõ lai lịch là người bán ma túy cho Phạm Văn Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra không có chứng cứ khởi tố nên không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố không đưa ra chứng cứ nào để minh oan mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn S và Lý Thanh Ch trình bày tại cơ quan Điều tra: Các anh là con nghiện ma túy. Vào ngày 01/3/2017 anh S mua 01 tép ma túy của Đ giá 200.000 đồng. Ngày 02/3/2017 anh S và anh Ch mua 01 tép ma túy của Đ giá 200.000 đồng. Ngày 6/7/2017 các anh mua tiếp ma túy của Đ bán 01 tép giá 200.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Nay các anh không có ý kiến gì trong vụ án này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Trước tòa bị cáo Phạm Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn Đ trước Tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 6/3/2017, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng cùng với bản kết luận giám định số 886/C54B ngày 8/3/2017 của phân viện khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn Đ là con nghiện ma túy, để có

chất ma túy sử dụng nên vào ngày 01/3/2017 bị cáo đi xe buýt đến khu vực chợ Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh gặp một thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ mua 01 bịch ma túy dạng đá với số tiền 2.000.000 đồng đem về phân ra làm 20 bịch (tép) nhỏ hàn kín hai đầu để bán lại cho các con nghiện và để sử dụng. Bị cáo đã sử dụng hết 06 tép ma túy và bán ma túy cho các con nghiện không rõ lai lịch sử dụng, còn lại 4 tép ma túy bị cáo bán trót lọt 02 lần 02 tép ma túy với số tiền 400.000 đồng, 01 lần bán 01 tép ma túy giá 200.000đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ trong người của Đ 01 tép. Hai tép ma túy bị bắt quả tang được gửi đi giám định kết luận là chất Methamphetamin có trọng lượng 0,2636 gam. Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Phạm Văn Đ là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về mặt kinh tế, gây tổn hại về mặt sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống và gây mất trật tự cho xã hội tại địa phương. Bị cáo Phạm Văn Đ có đầy đủ lý trí để nhận thức rõ chất ma túy là nguy hiểm là thảm họa của xã hội, đã có rất nhiều người nghiện ma túy phải tan nhà nát cửa, nhiều gia đình phải khôn khổ vì thân nhân mình nghiện ma túy, nhiều vụ án thương tâm, đã man chi vì để thỏa mãn con nghiện, sự hao mòn sức khỏe, mất khả năng lao động. Ngoài ra, ma túy còn là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo nên Nhà nước nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. Xuất phát từ việc để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Đ đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi trái pháp luật của bị cáo Đ cần xử lý nghiêm theo pháp luật Hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46 BLHS nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần. Xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Phạm Văn Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với Nguyễn Tấn S và Lý Thanh Ch là con nghiện mua ma túy để sử dụng, hành vi của S và Ch không cấu thành tội phạm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý bằng biện pháp khác nên không đề cập.

Trong vụ án này có 01 người đàn ông không rõ lai lịch là người bán ma túy cho Phạm Văn Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra không có chứng cứ khởi tố nên không đề cập.

Về tang vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong số 886/C54B ngày 8/3/2017 là mẫu hoàn lại sau giám định (gói 02) có trọng lượng 0,123g được niêm phong của phân viện khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh là mặt hàng nhà nước nghiêm cấm sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng là của Nguyễn Tấn S và Lý Thanh Ch dùng để mua ma túy sử dụng nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh của bị cáo Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đ nộp 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí HSST

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ 7 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 6/3/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/7/2017) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và Thi hành án.

-Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

Về tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói số 886/C54B ngày 8/3/2017 là mẫu hoàn lại sau giám định (gói 02) có trọng lượng 0,1238g được niêm phong.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh xám.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn Đ nộp 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

Tiền và tang vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo biên lai thu số 02759 ngày 20/6/2017 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cùng ngày.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn Đ nộp 200.000 đồng án phí HSST sung vào công quỹ Nhà nước.

Án này là sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện;
- Thị hánh án huyện;
- Người TGGT
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên)

Trần Thị Kim Thanh